

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hoá học Chuyên ngành: Hóa vô cơ, Hoá vật liệu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Ngọc Tùng

2. Ngày tháng năm sinh: 03/12/1985; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thị trấn Đồi Ngô, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 02 Khu C Viện KTQS, ngách 93/20 Hoàng Văn Thái, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ - Nhà A28, số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0979.947.399

E-mail: tungnguyen.vast@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 09 năm 2008 đến tháng 02 năm 2009: Nghiên cứu viên Phòng Hóa Enzyme, Viện Hóa học, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Từ tháng 03 năm 2009 đến tháng 06 năm 2013: Nghiên cứu viên Phòng Xúc tác ứng dụng, Viện Hóa học, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 07 năm 2013 đến tháng 03 năm 2014: Nghiên cứu viên Phòng Khôi phở, Viện Hóa học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Từ tháng 04 năm 2014 đến tháng 07 năm 2016: Nghiên cứu viên, Phó Trưởng phòng, Phòng Hóa sinh môi trường, Viện Hóa học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ VN.

Từ tháng 08 năm 2016 đến tháng 07 năm 2017: Nghiên cứu viên, Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo, Tư vấn và Chuyển giao công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; kiêm nhiệm Trưởng phòng Phòng Phát triển công nghệ và Dịch vụ đo lường, Trung tâm Đào tạo, Tư vấn và Chuyển giao công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Từ tháng 07 năm 2017 đến tháng 03 năm 2019: Nghiên cứu viên chính, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; kiêm nhiệm Trưởng phòng Phòng Phát triển công nghệ và Dịch vụ đo lường, Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Từ tháng 04 năm 2019 đến tháng 12 năm 2022: Nghiên cứu viên chính, Phó Trưởng ban, kiêm nhiệm Trưởng phòng Phòng Phát triển công nghệ và Dịch vụ đo lường, Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Từ tháng 01 năm 2023 đến nay: Nghiên cứu viên chính, Phó Trưởng ban; cán bộ nghiên cứu Trung tâm Phát triển công nghệ và Dịch vụ đo lường, Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Từ năm 2018 đến nay: Giảng viên thỉnh giảng Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng ban, kiêm nhiệm Trưởng phòng Phòng Phát triển công nghệ và Dịch vụ đo lường, Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Địa chỉ cơ quan: Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 0243.756.43.35

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Học viện Khoa học và Công nghệ – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Học viện Khoa học và Công nghệ – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
nghệ Việt Nam, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường
Đại học Công nghiệp Hà Nội, Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên, Trường
Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 16 tháng 07 năm 2008; số văn bằng: ĐĐ 0013054; ngành: Hóa học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Thái Nguyên.

- Được cấp bằng ThS ngày 09 tháng 03 năm 2011; số văn bằng: QM 011100; ngành: Hóa học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 01 năm 2017; số văn bằng: 0057; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa lý thuyết và Hóa lý; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Khoa học và Công nghệ – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Hội đồng Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Hội đồng I: Liên ngành Hóa – Công nghệ thực phẩm.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học – Công nghệ thực phẩm.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Trong quá trình nghiên cứu khoa học từ năm 2008 đến nay, ứng viên đã đặt trọng tâm nghiên cứu và đào tạo chủ yếu vào lĩnh vực phát triển các nhóm vật liệu mới, tiên tiến, đáp ứng những nhu cầu thực tiễn của xã hội, gồm 03 hướng nghiên cứu chính sau:

- Hướng nghiên cứu 01: Nghiên cứu tổng hợp các vật liệu mới, tiên tiến ứng dụng trong kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường.

- Hướng nghiên cứu 02: Nghiên cứu chế tạo vật liệu chống cháy và dập cháy nhanh từ các nguồn nguyên liệu thân thiện môi trường, và đánh giá sự phát thải của chất độc hình thành từ quá trình cháy của vật liệu.

- Hướng nghiên cứu 03: Nghiên cứu về vật liệu chuyển pha nhằm phục vụ cho ứng dụng cách nhiệt và tích trữ năng lượng.

Bên cạnh đó, trên cơ sở vận dụng thế mạnh về năng lực nghiên cứu, hệ thống trang thiết bị hiện đại của các đơn vị chuyên môn mà bản thân từng công tác và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn được giao, ứng viên đã tham gia nghiên cứu vào một số lĩnh vực khác như: phân tích, đánh giá, và kiểm soát các thành phần gây ô nhiễm trong môi trường và thực phẩm. Những hướng nghiên cứu này không chỉ đóng vai trò hỗ trợ cho ứng viên thực hiện tốt hơn ba hướng nghiên cứu chính, mà còn cung cấp nhiều kinh nghiệm quý

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
bầu giúp ứng viên định hướng và phát triển mở rộng các hướng nghiên cứu mới trong tương lai.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **01** NCS bảo vệ thành công luận án TS (đã có Quyết định cấp bằng);
- Đã hướng dẫn **08** HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (trong đó hướng dẫn chính **03** học viên: Hoàng Thị Thoa, Lê Thị Tâm, Trần Thị Thương);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: tổng số lượng **07** đề tài các cấp, bao gồm: **02** đề tài cấp cơ sở Viện Hóa học (Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam); **02** đề tài cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; **01** đề tài thuộc Chương trình 562 do Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam quản lý; **02** đề tài hợp tác quốc tế giữa Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam với Viện Hàn lâm Khoa học Hungary.
- Đã công bố **80** bài báo khoa học, trong đó **31** bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp **02** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, trong đó được cấp **01** bằng độc quyền sáng chế và **01** bằng độc quyền giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **04** cuốn, trong đó **04** cuốn đều thuộc nhà xuất bản có uy tín (Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ).
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Trung ương Đoàn thanh niên CSHCM các năm 2015, 2016, 2019, 2020, 2021.
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2017, 2018 của Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đủ tiêu chuẩn

- Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, luôn học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, nhiệt tình truyền đạt kiến thức cho học trò trong quá trình giảng dạy, hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp đại học, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ, đảm bảo phẩm chất của giảng viên theo quy định;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hoàn thành đủ tiêu chuẩn nhiệm vụ giảng dạy trực tiếp trên lớp và nghiên cứu khoa học của giảng viên thỉnh giảng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở đào tạo về chế độ làm việc của giảng viên thỉnh giảng;

- Có năng lực triển khai các đề tài nghiên cứu cơ bản và ứng dụng triển khai; năng lực công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí khoa học quốc gia, quốc tế và năng lực đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ cho các kết quả nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 05 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018 - 2019	-	01	-	02	-	-	0/47/135
2	2019 - 2020	-	01	03	-	-	67,5	67,5/158,5/135
03 năm học cuối								
3	2020 - 2021	-	01	02	-	75,0	67,5	142,5/257,5/135
4	2021 - 2022	-	-	02	01	97,5	135,0	232,5/287/135
5	2022 - 2023	-	-	01	-	66,0	195,0	261/261/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B2.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH /CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Quyên Anh	X			X	2018 - 2022	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	Đã có Quyết định cấp bằng Tiến sĩ số 1137/QĐ- ĐHKHTN ngày 20/04/2023
2	Sâm Hoàng Liên		X		X	2019 - 2020	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	Bằng số QM 036257 cấp ngày 22/05/2020
3	Vũ Thanh Liên		X		X	2019 - 2020	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	Bằng số QM 036269 cấp ngày 22/05/2020
4	Lương Thị Tuyên		X		X	2019 - 2020	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	Bằng số THS.00007 cấp ngày 29/9/2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	Hoàng Thị Thoa		X	X		2020 - 2021	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KHCNVN	Bằng số GUST/ThS270 cấp ngày 29/07/2021
6	Nguyễn Thị Thêm		X		X	2020 - 2021	Trường Đại học Khoa học, ĐH Thái Nguyên	Quyết định cấp bằng số 1576/QĐ-ĐHKH ngày 26/11/2021
7	Lê Thị Tâm		X	X		2021 - 2022	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KHCNVN	Bằng số GUST/ThS414 cấp ngày 20/10/2022
8	Nguyễn Thị Hoài Thu		X		X	2021 - 2022	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Bằng số HUNRE T 00334 cấp ngày 31/05/2022
9	Trần Thị Thương		X	X		2022 - 2023	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KHCNVN	Giấy chứng nhận đã bảo vệ luận văn ThS ngày 17/5/2023 theo quyết định số 429/QĐ-HCKHCN ngày 25/04/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ						
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ						
1	Giáo trình Chất dẻo và hòa hoãn: Hệ thống quy chuẩn và tiêu chuẩn liên quan đến phòng cháy và các phương pháp xử lý sau đám cháy	TK	Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ (2021)	2	Chủ biên	Biên tập chung toàn bộ nội dung cuốn sách	Học viện Khoa học và Công nghệ Quyết định số 1067/QĐ-HVKHCN ngày 24/06/2022

			ISBN: 978-604-9988-02-8			Biên soạn trực tiếp: 3 – 151 276 – 360	
2	Nghiên cứu về xúc tác quang hóa trong xử lý nước (Ví dụ trong phân hủy Diclofenac và Sulcotrione)	CK	Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ (2022) ISBN: 978-604-357-036-5	3	Đồng tác giả	Biên soạn trực tiếp: 51 – 106 235 – 242	Học viện Khoa học và Công nghệ Quyết định số 1077/QĐ-HVKHCN ngày 24/06/2022
3	Chất kích thích sinh trưởng thực vật trong cây, vi tảo và rong biển (Phương pháp phân tích hooomon tự nhiên và dư lượng)	CK	Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ (2022) ISBN: 978-604-357-034-2	4	Đồng tác giả	Biên soạn trực tiếp: 75 – 140	Học viện Khoa học và Công nghệ Quyết định số 1076/QĐ-HVKHCN ngày 24/06/2022
4	Mô hình GAINS - Công cụ xây dựng chính sách phát triển kinh tế hài hòa với môi trường trong quản lý chất lượng không khí	CK	Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ (2019) ISBN: 978-604-913-963-5	3	Đồng tác giả	Biên soạn trực tiếp: 21 – 68	Học viện Khoa học và Công nghệ Quyết định số 585/QĐ-HVKHCN ngày 04/06/2020

- Trong đó: **01** sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [01]

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ				
1	Nghiên cứu tổng hợp các vật liệu xúc tác từ khoáng sét tự nhiên để ứng dụng trong chế tạo nhiên liệu sinh học	CN	Đề tài cấp cơ sở chọn lọc Viện Hóa học	2010	21/03/2011, Xếp loại: Đạt
2	Nghiên cứu quá trình phân hủy các hợp chất hữu cơ trong môi trường nước bằng các phương pháp oxy hóa tiên tiến	CN	Đề tài cấp cơ sở Viện Hóa học	2015	04/03/2016, Xếp loại: Đạt
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ				
3	Nghiên cứu chế tạo vật liệu chuyển pha thân thiện môi trường trên cơ sở các hợp chất có nguồn gốc thực vật và định hướng ứng dụng	CN	Mã số: CT0000.01/18-19 Đề tài cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	2018 - 2019	21/10/2019, Xếp loại: Xuất sắc
4	Nghiên cứu và đánh giá hiện trạng sử dụng các chất kích thích tăng trưởng thực vật	CN	Mã số: QTHU01.02/18-19 Đề tài hợp tác quốc tế giữa Viện HLKHCNVN với Viện HLKH Hungary	2018 - 2019	23/10/2019, Xếp loại: Xuất sắc
5	Nghiên cứu chế tạo quần áo, quả ném chữa cháy khẩn cấp trên cơ sở kết hợp vật liệu có nguồn gốc thực vật với các phụ gia thân thiện môi trường	CN	Mã số: TĐPCCC.05/18-20 Đề tài cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	2018 - 2020	21/12/2020, Xếp loại: Xuất sắc
6	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của các chất kích thích sinh trưởng thực vật đến sự sinh trưởng, phát triển và khả năng tích lũy của chúng trong rau xanh	CN	Mã số: QTHU01.01/20-21 Đề tài hợp tác quốc tế giữa Viện HLKHCNVN với Viện HLKH Hungary	2020 - 2021	16/12/2021, Xếp loại: Xuất sắc
7	Nghiên cứu tìm kiếm một số chất màu tự nhiên nhằm phục vụ công nghệ thực phẩm	CN	Mã số: KHCBBH.02/20-22 Đề tài thuộc Chương trình 562 do Viện Hàn KHCNVN quản lý	2020 - 2022	22/02/2023, Xếp loại: Xuất sắc

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ							
I.1	Các bài báo công bố tạp chí quốc gia uy tín							
1	Microwave hydrothermal synthesis of hierachical porous solid acid ZSM-5/SBA-15 (MAS-9); ZSM-5/SBA-16 using silica source from Vietnam rice husk (RH) and catalytic performance for ethericication of limonene	8		Tạp chí Hoá học (0866-7144)			47(4A), 567-571	2009
2	Tổng hợp Zeolit A, Zeolit X từ tro bay bằng phương pháp Microwave	5		Tạp chí Hoá học (0866-7144)			47(6B), 126-130	2009
3	Lên men rơm rạ tạo thành ethanol nhờ các tế bào nấm men cố định	11		Tạp chí Hoá học (0866-7144)			48(4A), 607-611	2010
4	Những đặc trưng động học của β -Glucosidaza trong quá trình lên men ethanol	11		Tạp chí Hoá học (0866-7144)			48(4A), 637-640	2010
5	Tổng hợp, đặc trưng, biến tính vật liệu khung hữu cơ-kim loại MIL-101 và tính chất quang xúc tác trong phản ứng phân hủy dung dịch 4-nitrophenol	12		Tạp chí Hoá học (0866-7144)			49(5AB), 181-185	2011
6	Tổng hợp, đặc trưng vật liệu axit rắn ZSM-5/Bentonit, Al/Diatomit và tính chất xúc tác trong phản ứng đồng phân hóa α -pinen	3		Tạp chí Hoá học (0866-7144)			49(5AB), 835-840	2011

7	Chất xúc tác sinh học trên cơ sở các tế bào nấm men chịu nhiệt để lên men đồng thời chuyển hóa rơm rạ thành etanol	12		Tạp chí Hoá học (0866-7144)			50(4B), 59-62	2012
8	Hoạt tính xúc tác của phức Fe(III)NTA trong quá trình oxi hóa các hợp chất hữu cơ ở pH trung tính	3		Tạp chí Hoá học (0866-7144)			53(3e12), 350-354	2015
9	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phân hủy thuốc kháng sinh sarafloxacin bằng quang hóa UV	6		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học (0868-3224)			20(1), 1-6	2015
10	Ứng dụng màng chung cát chân không nhằm tối ưu hóa quá trình khử mặn nước biển	3		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học (0868-3224)			20(4), 96-102	2015
11	Solar irradiation using TiO ₂ for degradation of organic phosphorous pesticides in doubled skin sheet reactor (DSSR)	3		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học (0868-3224)			20(4), 332-337	2015
I.2 Các bài báo công bố Kỹ yếu hội thảo, hội nghị trong nước và quốc tế								
12	Photocatalytic degradation of Diclofenac in aqueous solution	4		Kỹ yếu Hội thảo The first VAST-BAS Workshop on Science and Technology 2014 (978-604-913-304-6)			449-458	2014
13	Photoreduction rate of Iron (III) hydroxide species: Effect of pH and inorganic ions	3		Kỹ yếu Hội thảo The first VAST-BAS Workshop on Science and Technology 2014 (978-604-913-304-6)			459-472	2014
14	Adsorption of methylene blue on hierarchically mesostructured metal-organic frameworks mil-53(A1)	5		Kỹ yếu Hội thảo The first VAST-BAS Workshop on Science and Technology 2014 (978-604-913-304-6)			481-486	2014

15	Study the formation of active chlorine and chlorate, perchlorate during electrolysis using small chloride concentration by Adept electrochemical technology:the effect of organic solute	4		Kỷ yếu Hội thảo The first VAST-BAS Workshop on Science and Technology 2014 (978-604-913-304-6)			459-503	2014
16	Photoreduction quantum yields of iron (III) aquahydroxocomplexe, wavelength dependence model	6		Kỷ yếu Hội thảo Scientific workshop on “Progress and trends in science and technology” Commemorating 10 years of partnership between the Vietnam academy of science and technology and the Russian foundation for basic research (978-604-77-2226-6)			503-518	2016
17	Study application techniques cloud point extraction and method atomic absorption spectrometry (AAS) determination trace amount of ion metal	5		Kỷ yếu Hội thảo Scientific workshop on “Progress and trends in science and technology” Commemorating 10 years of partnership between the Vietnam academy of science and technology and the Russian foundation for basic research (978-604-77-2226-6)			519-525	2016

II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
II.1	Các bài báo công bố tạp chí quốc tế uy tín							
18	Methane, Nitrous Oxide and Ammonia Emissions from Livestock Farming in the Red River Delta, Vietnam: An Inventory and Projection for 2000–2030	5		Sustainability (2071-1050)	SCIE IF 2.075 Scopus Q2	16	10(10), 3826	2018
19	Origanum majorana L. Essential Oil-associated Polymeric Nano Dendrimer for Antifungal Activity against Phytophthora infestans	6		Materials (1996-1944)	SCIE IF 2.467 Scopus Q2	33	12(9), 1446	2019
20	Symmetrical Fatty Dialkyl Carbonate as Potential Green Phase Change Materials – Synthesis and Characterisation	4	X	Russian Journal of General Chemistry (1070-3632 / 1608-3350)	SCIE IF 0.643 Scopus Q3	2	89(7), 1513-1518	2019
21	Engineering of Porous Silica and Hollow Silica Nanoparticles to Enhance Drug-loading Capacity	11		Processes (2227-9717)	SCIE IF 1.963 Scopus Q2	10	7(11), 805	2019
22	Factors playing role in heat acclimation processes in barley and oat plants	11		Photosynthetica (0300-3604 / 1573-9058)	SCIE IF 2.365 Scopus Q2	6	57(4), 1035-1043	2019
23	Lipophilic effect of various pluronic-grafted gelatin copolymers on the quercetin delivery efficiency in these self-assembly nanogels	10		Journal of Polymer Research (1022-9760 / 1572-8935)	SCIE IF 1.530 Scopus Q2	22	27(12), 369	2020
24	Halogen-free flame-retardant flexible polyurethane for textile coating: Preparation and characterisation	5	X	Fire and Materials (0308-0501 / 1099-1018)	SCIE IF 2.407 Scopus Q2	9	44(2), 269-282	2020
25	Interaction between elevated temperature and different types of Na-salicylate treatment in Brachypodium dystachion	9		PLOS ONE (1932-6203)	SCIE IF 3.240 Scopus Q1	11	15(1), e0227608	2020

26	The potential health risks and environmental pollution associated with the application of plant growth regulators in vegetable production in several suburban areas of Hanoi, Vietnam	7		Biologia Futura (2676-8615)	SCIE IF 0.821 Scopus Q3	9	71(3), 323–331	2020
27	Gelless Secondary Growth of Zeolitic Aluminophosphate SAPO-34 and AIPO-18 Membranes on Various Porous Support Configurations with High Performance in CO ₂ /CH ₄ Separation	7		ChemSusChem (1864-5631)	SCIE IF 8.928 Scopus Q1	13	13(7), 1720-1724	2020
28	High CO performance of graphene oxide modified with CuCl by using “ion implantation” method	9		Materials Research Express (2053-1591)	SCIE IF 1.620 Scopus Q2	6	7(10), 105008	2020
29	Comparison of biogenic silver nanoparticles formed by Momordica charantia and Psidium guajava leaf extract and antifungal evaluation	5		PLOS ONE (1932-6203)	SCIE IF 3.240 Scopus Q1	19	15(9), e0239360	2020
30	Facile synthesis of seed crystals and gelless growth of pure silica DDR zeolite membrane on low cost silica support for high performance in CO ₂ separation	6		Journal of Membrane Science (0376-7388)	SCIE IF 10.530 Scopus Q1	19	624, 119110	2021
31	Polyacrylic-conjugated polyamidoamine G4.0 dendrimer as a potential nanocarrier for effective delivery of cisplatin	8		Bulletin of Materials Science (0973-7669)	SCIE IF 1.878 Scopus Q3	2	44, 87	2021
32	Foliage applied Gibberelic acid Influences growth, nutrient contents and quality of Lettuces (Lactuca sativa L.)	7		The Journal of Animal and Plant Sciences (1018-7081 / 2309-8694)	SCIE IF 0.570 Scopus Q4	1	31(6), 1720	2021
33	Pesticides in edible mushrooms in Vietnam	5		Food Additives & Contaminants: Part B (1939-3210 / 1939-3229)	SCIE IF 3.964 Scopus Q2	3	14(2), 139-148	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

34	An initial study and potential application of Maltodextrin as draw solution in forward osmosis process for desalination	5		Desalination and Water Treatment (1944-3994 / 1944-3986)	SCIE IF 1.273 Scopus Q3	1	232, 26-32	2021
35	Simultaneous Determination of Plant Endogenous 2 Hormones in Green Mustard by Liquid Chromatography- 3 Tandem Mass Spectrometry	7		Chinese Journal of Analytical Chemistry (1872-2040)	SCIE IF 1.193 Scopus Q3	2	49(12), e21216	2021
36	High CO Adsorption Performance of CuCl-Modified Diatomites by Using the Novel Method “Atomic Implantation”	9		Journal of Chemistry (2090-9071)	SCIE IF 3.241 Scopus Q2	6	9762578	2021
37	Evaluation of polyvinylpyrrolidone as draw solute for desalination forward osmosis systems	5		Water Supply (1606-9749)	SCIE IF 1.768 Scopus Q3		22(2), 1652-1662	2022
38	Electrical, magnetic and microwave absorption properties of multiferroic NiFe ₂ O ₄ -BaTiO ₃ nanocomposites	6		Materials Research Express (2053-1591)	SCIE IF 2.025 Scopus Q2	1	9, 075004	2022
39	Preparation and Properties of Composite Phase Change Material Based on Bentonite and Novel Eutectic Mixture of Organic Carbonates	5	X	Chemistry Letters (0366-7022 / 1348-0715)	SCIE IF 1.715 Scopus Q2	2	51(4), 368-371	2022
40	Experimental investigation into the room thermoregulation efficiency in tropical climate of novel green phase change material eutectic mixture	6	X	Journal of Thermal Analysis and Calorimetry (1388-6150 / 1588-2926)	SCIE IF 4.755 Scopus Q1	1	147(20), 11039- 11048	2022
41	Preparation of silica microspheres encapsulating novel organic carbonates eutectic mixture: A promising shape-stabilized phase change material for room thermo-regulation in tropical climate	4	X	Colloid and Polymer Science (0303-402X / 1435-1536)	SCIE IF 2.434 Scopus Q2		300(9), 1005-1015	2022

42	Effective mitigation of single-component and mixed textile dyes from aqueous media using recyclable graphene-based nanocomposite	6		Environmental Science and Pollution Research (0944-1344 / 1614-7499)	SCIE IF 5.190 Scopus Q1	5	29(21), 32120- 32141	2022
43	Antimicrobial phenolic metabolites from the aerial parts of <i>Orthosiphon aristatus</i>	7	X	Phytochemistry Letters (1874-3900 / 1876-7486)	SCIE IF 1.873 Scopus Q2		52, 49-53	2022
44	Identifying putative key metabolites from fingerprinting metabolomics for the authentication of rice origin: A case study of Sengcu rice	6		Journal of Chemometrics (1099-128X)	SCIE IF 2.500 Scopus Q3		36(12), e3456	2022
45	Speciation and environmental risk assessment of heavy metals in soil from a lead/zinc mining site in Vietnam	11		International Journal of Environmental Science and Technology (1735-1472)	SCIE IF 3.519 Scopus Q1	5	20(5), 5295-5310	2023
46	One-step synthesis of super-absorbent nanocomposite hydrogel based on bentonite	8		Materials Research Express (2053-1591)	SCIE IF 2.025 Scopus Q2	1	10, 015001	2023
47	Toxin Responsible for Xanthid Crab Poisoning in Tinh Gia District, Thanh Hoa Province, Viet Nam	5		Russian Journal of Marine Biology (1063-0740)	SCIE IF 0.746 Scopus Q4		49(1), 62-67	2023
48	Towards a Standardized Approach for the Geographical Traceability of Plant Foods Using Inductively Coupled Plasma Mass Spectrometry (ICP-MS) and Principal Component Analysis (PCA)	8		Foods (2304-8158)	SCIE IF 5.561 Scopus Q1		12(9), 1848	2023
II.2 Các bài báo công bố tạp chí quốc gia uy tín								
49	Xây dựng quy trình phân tích kim loại nặng trong rượu tại Việt nam trên thiết bị ICP/MS	7		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học (0868-3224)			22(4), 53-61	2017
50	Tổng hợp polyuretan từ dầu thầu dầu được biến tính bằng phản ứng chuyển este với glyxerol	4	X	Tạp chí Hoá học (0866-7144)			56(6E1), 30-35	2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

51	Chế tạo que thử phát hiện nhanh độc tố shiga 2 trong thực phẩm bằng sắc ký miễn dịch	7		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học (0868-3224)			23(4), 9-19	2018
52	Xây dựng các bước cơ bản trong phân tích thuốc kích thích tăng trưởng trans-zeatin sử dụng thiết bị sắc ký lỏng hiệu năng cao ghép nối khối phổ	6		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học (0868-3224)			23(4), 41-49	2018
53	Nghiên cứu ảnh hưởng của kích thước hạt vàng nano đến khả năng phát hiện độc tố SEA của staphylococcus aureus bằng phương pháp sắc ký miễn dịch	6		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học (0868-3224)			23(4), 110-121	2018
54	Xác định một số kim loại trong thực phẩm chức năng bằng phương pháp quang phổ nguồn plasma cảm ứng cao tần ghép nối khối phổ (ICP-MS)	5		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học (0868-3224)			23(4), 160-168	2018
55	Kiểm kê phát thải ô nhiễm không khí do hoạt động giao thông ở Hà Nội và đánh giá hiệu quả từ các chính sách giảm thiểu	6		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học (0868-3224)			23(4), 198-205	2018
56	Ước tính phát thải khí nhà kính và các chất gây ô nhiễm không khí từ hoạt động nông nghiệp trong khu vực Hà Nội và đánh giá các kịch bản thay thế	6		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học (0868-3224)			23(4), 226-235	2018
57	Nghiên cứu ảnh hưởng của các phụ gia chống cháy lên quá trình phân hủy nhiệt phát thải sản phẩm độc hại dạng khí của vật liệu polyuretan	9	X	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học (0868-3224)			24(4A), 44-49	2019
58	Giảm thiểu khí độc hại sinh ra trong hỏa hoạn thông qua tổng hợp vật liệu chống cháy trên cơ sở nhựa polyuretan thân thiện môi trường	7	X	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học (0868-3224)			24(4A), 60-65	2019
59	Đánh giá chất lượng nước hệ thống hồ tưới tiêu nông nghiệp trên địa bàn huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	9		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học (0868-3224)			24(4A), 127-131	2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

60	Ước tính phát thải mê-tan từ hoạt động canh tác lúa tại Đồng bằng sông Hồng giai đoạn 2010-2030	4		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học (0868-3224)			24(4A), 101-105	2019
61	Nghiên cứu xây dựng quy trình phân tích Dioxin/furans trong mẫu sữa bằng thiết bị sắc ký khí ghép nối khối phổ phân giải cao (HRGC-HRMS)	9		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học (0868-3224)			24(4B), 16-21	2019
62	Nghiên cứu ảnh hưởng của GA3 lên sự sinh trưởng và phát triển của cải bẹ xanh (Brassica Juncea)	4		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học (0868-3224)			24(4B), 97-102	2019
63	Determination of multi-class pesticides in surface water by untrahigh performance liquid chromatofraphy in combination with high resolution mass spectrography (UPLC-Orbitrap MS)	11		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học (0868-3224)			24(4B), 153-159	2019
64	Xác định, đánh giá khả năng tích lũy và làm giàu sinh học của một số kim loại trong rau bằng thiết bị khối phổ plasma cao tần cảm ứng	4		Tạp chí Hoá học (0866-7144)			58(6E1,2), 74-78	2020
65	Nghiên cứu cải thiện điều kiện bảo quản thực phẩm tại nhiệt độ phòng thông qua ứng dụng vật liệu chuyển pha tổng hợp theo quy trình thân thiện môi trường	3	X	Tạp chí Hoá học (0866-7144)			58(6E1,2), 91-95	2020
66	Nghiên cứu tổng hợp trực tiếp tổ hợp vật liệu chuyển pha gốc alkyl cabonat, định hướng ứng dụng trong cách nhiệt xe chuyên chở thực phẩm	2	X	Tạp chí Hoá học (0866-7144)			58(6E1,2), 96-101	2020
67	Phát triển phương pháp xác định đồng thời đa dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất bằng sắc ký lỏng ghép khối phổ ba tứ cực.	2		Tạp chí Hoá học (0866-7144)			58(6E1,2), 153-157	2020
68	Nghiên cứu chế tạo Liposome vận chuyển Murrayafoline A ứng dụng hỗ trợ điều trị ung thư	3		Tạp chí Hoá học (0866-7144)			58(6E1,2), 201-205	2020

69	Concentrations some of heavy metals in market rice grain and their potential health risks to the population of Hanoi, Viet Nam	3		Tạp chí Hoá học (0866-7144)			58(6E1,2), 326-330	2020
70	Phân tích hàm lượng chì, cadmi và asen trong cây ngải cứu bằng phương pháp ICP-MS	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên (1859-2171)			225(6), 205-211	2020
71	Phân huỷ kháng sinh Ampixilin bằng kỹ thuật Fenton dị thể sử dụng tro bay biến tính	4		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học (0868-3224)			25(2), 194-200	2020
72	Flavonoids from <i>Knema squamulosa</i> W.J. de Wilde and their antimicrobial activity	7	X	Tạp chí Dược liệu (1859-4735)			27(2), 82-86	2022
73	Đánh giá tiềm năng ứng dụng của vật liệu chuyển pha gốc alkyl cacbonat vào bảo quản thực phẩm trong quá trình vận chuyển	6	X	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học (0868-3224)			27(3), 194-200	2022
II.3 Các bài báo công bố Kỷ yếu hội thảo, hội nghị trong nước và quốc tế								
74	Xác định một số chất bay hơi trong rượu bằng kỹ thuật không gian hơi tĩnh kết hợp GC/MS	7		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Phương pháp phân tích và nhận dạng chất độc trong thực phẩm (978-604-913-686-6)			38-46	2017
75	Nghiên cứu quy trình phân tích đồng thời Pyrophosphate, Triphosphate trong chá và xúc xích bằng phương pháp điện di mao quản sử dụng Detector đo độ dẫn không tiếp xúc (CE-C ⁴ D)	4		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Phương pháp phân tích và nhận dạng chất độc trong thực phẩm (978-604-913-686-6)			107-117	2017
76	Nghiên cứu định lượng Chlorophyl trong một số nguyên liệu thiên nhiên, tách chiết và chuyển hoá Chlorophyl thành chất màu thực phẩm Pheophytin A	7		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Phương pháp phân tích và nhận dạng chất độc trong thực phẩm (978-604-913-686-6)			145-151	2017

77	Bước đầu nghiên cứu phân tích thuốc trừ sâu clo hữu cơ trong một số loại rượu ở Việt Nam trên thiết bị GC/MS	6		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Phương pháp phân tích và nhận dạng chất độc trong thực phẩm (978-604-913-686-6)			167-178	2017
78	Xác định một số kim loại trong đồ uống không cồn bằng phương pháp quang phổ nguồn Plasma cảm ứng cao tần ghép nối khối phổ (ICP-MS)	5		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Phương pháp phân tích và nhận dạng chất độc trong thực phẩm (978-604-913-686-6)			215-222	2017
79	Xác định đồng thời 4 thuốc nhuộm bị cấm ở trong các sản phẩm tương ớt bằng phương pháp LC kết hợp khối phổ phân giải cao	5		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Phương pháp phân tích và nhận dạng chất độc trong thực phẩm (978-604-913-686-6)			253-259	2017
80	Identification of Ciguatoxin-1B using LC/MS-MS with selected ion monitoring (SIM) technique in Vietnam	5		Kỷ yếu hội thảo Analytica Vietnam Conference 2022 (978-604-369-618-9)			176-181	2022

- Trong đó: **06** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 20, 34, 39, 40, 41, 43

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Quy trình sản xuất vải chống cháy chứa lớp phủ bằng nhựa polyuretan trên cơ sở dầu thầu dầu	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ KHCN	01/10/2021 (Quyết định số 15666w/QĐ-SHTT)	Tác giả chính	4
2	Chất lõi cuộn từ tính ưa nước, phương pháp điều chế dung dịch chứa chất lõi cuộn từ tính ưa nước và hệ thống lọc thẩm thấu chuyển tiếp sử dụng chất lõi cuộn từ tính ưa nước này	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ KHCN	19/12/2022 (Quyết định số 21820w/QĐ-SHTT)	Đồng tác giả	3

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: **01** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: [01]

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): 01 năm (năm học 2017 – 2018).

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Năm học 2018 – 2019: thiếu 67,5 giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp.

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Năm học 2018 – 2019: thiếu 88,0 giờ chuẩn giảng dạy quy đổi.

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ..

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Ngọc Tùng